

PHƯƠNG ÁN
Quản lý và thực hiện dịch vụ sự nghiệp công
trên địa bàn huyện Lâm Bình năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban
nhân dân huyện)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục đích

- Thực hiện công tác quản lý, sửa chữa cơ sở hạ tầng gắn với công tác điều hành, quản lý kinh phí và tăng cường xã hội hoá trong lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn huyện.

- Gắn việc thực hiện thu qua giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nguồn kinh phí được giao.

- Thực hiện tốt việc phân loại rác thải, xử lý rác thải, giảm ô nhiễm môi trường và nguồn nước.

- Đảm bảo thực hiện các nội dung công việc dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn huyện không bị gián đoạn, không ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và cảnh quan môi trường.

- Tùy từng địa bàn, tuyến đường hoặc khu vực đông dân cư để xác định nội dung công việc để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ và tiết kiệm kinh phí phí thực hiện hằng năm.

3. Sự cần thiết xây dựng phương án

- Thực hiện việc quét, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện để duy trì và thực hiện tiêu chí vệ sinh môi trường trong bộ chỉ tiêu nông thôn mới; đồng thời phục vụ tốt nhu cầu xử lý rác thải sinh hoạt của người dân trên địa bàn, đảm bảo các tuyến phố xanh, sạch, đẹp.

- Thực hiện việc tưới nước thăm cỏ, bón phân, phát thăm cỏ, cây tạo hình, cây đường viên tại các vườn hoa và dải phân cách; duy trì và bảo vệ cây xanh trên các tuyến đường đô thị, vườn hoa để chăm sóc để đảm bảo mỹ quan đô thị khu vực trung tâm huyện.

- Thực hiện việc duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; đảm bảo chiếu sáng các tuyến đường phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt của người dân vào buổi tối; đồng thời tránh các điểm đen về giao thông và giảm thiểu tai nạn giao thông khi người dân tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

1. Phương thức, thời gian thực hiện

- Theo hợp đồng đã ký kết giữa Văn phòng HĐND và UBND huyện (Đơn vị được giao kinh phí: Phòng Kinh tế và Hạ tầng) với Liên danh Công ty cổ phần Tuyên Quang Xanh - Công ty cổ phần Ngân Đức - Công ty TNHH công nghệ môi trường Tâm Hà.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện điều chỉnh phụ lục hợp đồng kinh tế khi Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện trong năm 2024.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện giao kinh phí để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực quản lý, cung ứng, sử dụng dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn huyện.

3. Khối lượng công việc trên địa bàn thị trấn Lăng Can

3.1. Công tác quét, gom rác đường phố, vỉa hè bằng thủ công (Đã thực hiện trong năm 2023, tiếp tục thực hiện trong năm 2024)

- Đường Trường Chinh: Đoạn từ ngã ba cầu Lăng Can (trụ sở Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện) đến cầu Táng Khăm (nhà hàng Duy Vượng): 560m.

- Đường Võ Nguyên Giáp: Đoạn từ ngã ba cầu Lăng Can (trụ sở Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện) đến nhà hàng Thanh Bộ, tổ dân phố Làng Chùa: 1.251m.

- Đường Điện Biên Phủ: Đoạn từ cầu Táng Khăm (nhà hàng Duy Vượng) đến chân đèo Kéo Quân: Dài 600m.

- Đường Võ Nguyên Giáp và Phố Ngô Gia Khảm: Đoạn từ ngã ba cầu Lăng Can (trụ sở Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện) đi theo tuyến đường di dân tái định cư Bản Khiển đến cầu Bản Khiển: 1.200m.

- Đường Nguyễn Tất Thành: Đoạn từ ngã ba chân dốc trụ sở Huyện ủy đến ngã ba Ban Chỉ huy quân sự huyện: 477,9m.

- Đường Nguyễn Tất Thành: Đoạn từ ngã ba chân dốc Trụ sở Huyện ủy đến đầu đường bê tông khu tái định cư tổ dân phố Bản Khiển: 217,34m.

- Đường Nguyễn Tất Thành: Đoạn đường đôi thuộc tuyến đường Trung tâm Hành chính - Chính trị huyện (từ ngã ba chân dốc Trụ sở Huyện ủy đến cây xăng Sỹ Thu): 871,66m.

- Đường Nguyễn Tất Thành: Đoạn từ đầu đường đôi (cây xăng Sỹ Thu) đến ngã ba đường đi Xuân Lập tại tổ dân phố Bản Kè: 1.650m.

- Đường Điện Biên Phủ: Đoạn từ chân đèo Kéo Quân đến ngã ba Nà Đơn: 450m.

- Đường Điện Biên Phủ: Đoạn từ nhà ông Lương Minh Học, tổ dân phố Bản Kè đến chân đèo Pù Mô, tổ dân phố Phai Tre B: 1.350m.

- Đường Võ Nguyên Giáp (khu vực đấu giá quyền sử dụng đất) từ nhà ông Mạc Văn Đế đến nhà ông Nguyễn Đình Sưởng: 626m.

- Đường Nguyễn Tất Thành: Đoạn từ ngã ba Tòa án huyện đến ngã 4 Trung tâm Dậy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện: 70m.

- Đường Võ Nguyên Giáp: Đoạn từ cầu Bản Khiển đến ngã ba Nà Mèn: 360m.

- Đường Võ Nguyên Giáp: Đoạn từ ngã ba Nà Mèn đến Trường tiểu học Nà Mèn: 268m.

- Đường Võ Nguyên Giáp: Đoạn từ chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Bình đến cầu Táng Khăm, tổ dân phố Làng Chùa: 376m.

- Đường Võ Nguyên Giáp: Đoạn đường từ Nhà hàng Thanh Bộ, thị trấn Lăng Can đến trụ sở BQL rừng phòng hộ huyện Lâm Bình: 800m.

(Chi tiết theo Biểu số 01, 02/Lăng Can)

- Yêu cầu về chất lượng: Thực hiện đảm bảo chất lượng công việc quét, gom rác sạch sẽ toàn bộ chiều dài, chiều rộng của tuyến đường. Chiều rộng đường phố thực hiện quét, gom rác là 100% chiều rộng; chiều rộng đường phố tính kinh phí dự toán thực hiện là 55% chiều rộng. Chiều rộng vỉa hè thực hiện quét, gom rác là 100% chiều rộng; chiều rộng vỉa hè tính kinh phí dự toán thực hiện là 70% chiều rộng.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

3.2. Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng thủ công (Đã thực hiện trong năm 2023, tiếp tục thực hiện trong năm 2024)

- Đoạn đường từ ngã ba chợ Lăng Can đến nhà ông Phong, tổ dân phố Làng Chùa: 400m.

- Đoạn đường khu tái định cư Nà Khà: 140m.

- Đoạn đường từ ngã ba Nà Mèn đến gia đình ông Vũ Trung Kiên, tổ dân phố Nà Mèn: Dài 520m.

- Đoạn đường thôn Bản Kè (từ ngã ba Bản Kè đến ngã ba giao với đường ĐT.188): 800m.

- Đoạn đường đi qua khu vực Homestay Nặm Đíp đến đầu nối với đường ĐT.185 (đoạn 1 từ nhà ông Châu Văn Giáp đến đầu khu di dân tái định cư Nặm Đíp; đoạn 2 từ nhà ông Châu Văn Vân đến đầu khu di dân tái định cư Nặm Đíp): 1.250m.

- Đoạn đường ngã ba cầu Lăng Can đến nhà ông Vạn (đoạn vào nhà hàng Ngũ Hiền): 300m.

- Đoạn đường từ gia đình ông Châu Văn Tiếp đến gia đình ông Nguyễn Văn Ngọc tổ dân phố Nà Mèn, thị trấn Lăng Can: 300m.

- Đoạn đường từ cầu tràn Táng Heo đến nhà ông Vạn, tổ dân phố Làng Chùa: 1.000m.

(Chi tiết theo Biểu số 03/Lăng Can)

- Yêu cầu về chất lượng: Quét, gom rác sạch sẽ toàn bộ chiều dài, chiều rộng của tuyến đường.

- Thời gian thực hiện: Cách 01 ngày thực hiện 01 ngày.

3.3. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 1.651,104 tấn, khoảng 4,536 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng:

+ Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

+ Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

3.4. Công tác tưới nước rửa đường, ô tô tưới nước $< 10\text{m}^3$ (Đã thực hiện trong năm 2023, tiếp tục thực hiện trong năm 2024)

* *Tuyến đường tưới 1 lần:*

- Đường Võ Nguyên Giáp: Đoạn từ ngã ba cầu Lăng Can (trụ sở Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện) đến nhà hàng Thanh Bộ, tổ dân phố Làng Chùa: 1.251m.

- Đường Trường Chinh và đường Điện Biên Phủ: Đoạn từ ngã ba cầu Lăng Can (trụ sở Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện) đi qua cầu Táng Khảm đến chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Bình: 936m.

- Đường Điện Biên Phủ: Đoạn từ cầu Táng Khảm đến chân đèo Kéo Quân: 600m.

- Đường Nguyễn Tất Thành: Đoạn từ ngã ba chân dốc trụ sở Huyện ủy đến ngã ba Ban chỉ huy quân sự huyện: 477,9m.

- Đường Nguyễn Tất Thành: Đoạn từ ngã ba chân dốc Trụ sở Huyện ủy đến đầu đường bê tông khu tái định cư thôn Bản Khiển: 217,34m.

- Đường Nguyễn Tất Thành: Đoạn từ cây xăng Sỹ Thu đến ngã ba đường đi Xuân Lập tại thôn Bản Kè: 1.650m.

- Đường Võ Nguyên Giáp và Phố Ngô Gia Khảm: Đoạn từ ngã ba cầu Lăng Can (trụ sở Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện) đi theo tuyến đường di dân tái định cư Bản Khiển đến cầu Bản Khiển: 1.200m.

- Đường Võ Nguyên Giáp: Từ nhà ông Mạc Văn Đé đến nhà ông Nguyễn Đình Sưởng: 626m.

- Đường Võ Nguyên Giáp: Đoạn từ cầu Bản Khiển đến chân đèo Nà Mèn: 628m.

- Đường Võ Nguyên Giáp: Đoạn đường từ Nhà hàng Thanh Bộ, thị trấn Lăng Can đến trụ sở BQL rừng phòng hộ huyện Lâm Bình: 800m.

* *Tuyến đường tưới 2 lần:*

- Đường Nguyễn Tất Thành: Tuyến đường Trung tâm Hành chính - Chính trị huyện (từ ngã ba chân dốc Trụ sở Huyện ủy đi qua cây xăng Sỹ Thu: 871,66m.

(Chi tiết theo Biểu số 04/Lăng Can)

- Yêu cầu về chất lượng: Tưới, rửa sạch sẽ các tuyến đường đúng theo quy định; tưới nước 01 lượt/01 ngày thực hiện tưới nước rửa đường.

- Thời gian thực hiện: Cách 02 ngày thực hiện 01 ngày.

3.5. Chăm sóc cây cảnh, cây tạo hình, cây bóng mát, bồn hoa tại giải phân cách tuyến đường Nguyễn Tất Thành khu vực Trung tâm huyện, vườn hoa đối diện Trường THPT nội trú, THCS Lâm Bình, Trường THPT Lâm Bình, vườn hoa khu dân cư Nà Ky, vườn hoa khu ngã ba An Vệ, vườn hoa đầu cầu Nà Khả, vườn hoa khu dân cư Nà Thắm, vườn hoa trước Trụ sở làm việc của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện, Đền Pú Bảo, gồm những công việc sau:

- Tưới nước thăm cỏ thuần chủng bằng thủ công: Toàn bộ diện tích thăm cỏ, mỗi quý tưới 4 lần.

- Bón phân thăm cỏ: Toàn bộ diện tích thăm cỏ, mỗi năm bón 2 lần.

- Phát thăm cỏ: Toàn bộ diện tích thăm cỏ, mỗi quý phát 1 lần.

- Duy trì cây hàng rào, đường viên: Toàn bộ diện tích trồng cây đường viên chuỗi ngọc; cắt tỉa, bón phân theo chu kỳ sinh trưởng của cây.

- Duy trì cây tạo hình: Cắt tỉa, tạo hình, bón phân theo chu kỳ sinh trưởng của cây.

- Quét vôi gốc cây (cây loại 1): Quét vôi gốc cao 1m tính từ mặt đất gốc cây, thực hiện bình quân 3 lần/năm.

- Duy trì cây bóng mát loại 1: Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối thực hiện trung bình 2 lần/năm; tẩy chồi thực hiện trung bình 4 lần/năm; chống sửa cây nghiêng thực hiện 1 lần/năm; vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.

- Yêu cầu về chất lượng: Cây xanh, thăm cỏ luôn xanh, tươi tốt, cắt tỉa, chăm sóc đảm bảo mỹ quan đô thị.

(Chi tiết theo Biểu số 05, 06, 07/Lăng Can)

3.6. Thực hiện chiếu sáng công cộng (chiếu sáng đối với hệ thống đèn cao áp đã được Nhà nước đầu tư), vận hành hệ thống đài phun nước (máy bơm, đèn led)

- Chiếu sáng cao áp tại các tuyến đường đô thị ở Trung tâm huyện.

- Vận hành hệ thống đài phun nước (máy bơm, đèn led) tại khu vui chơi công cộng trong khuôn viên nhà công vụ huyện.

- Yêu cầu về chất lượng: Quản lý, vận hành đảm bảo các thiết bị chiếu sáng cao áp, hệ thống đài phun nước hoạt động ổn định, đúng kỹ thuật và quy trình.

- Thời gian thực hiện:

+ Các tuyến đèn chiếu sáng công cộng: Hàng đêm (tùy từng thời điểm cụ thể sẽ điều chỉnh giờ bật, tắt).

+ Đài phun nước: Các ngày truyền thống, lễ, tết, các sự kiện của huyện.

4. Khối lượng công việc trên địa bàn xã Khuôn Hà

4.1. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trung chuyển: Chiều dài tuyến đường thu gom là 3,6 km (Tuyến đường ĐT.185: Đoạn từ ngã 3 Nà Tông đến chân đèo Nàng).

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, trừ các ngày chủ nhật hằng tuần.

4.2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 183,46 tấn, khoảng 0,504 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

5. Khối lượng công việc trên địa bàn xã Thượng Lâm

5.1. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trung chuyển: Chiều dài tuyến đường thu gom là 3,8 km (Tuyến đường ĐT.185: Đoạn từ Phòng khám đa khoa Thượng Lâm đến ngã 3 thôn Nà Tông là 1,8 km; Tuyến đường ĐT.185: Đoạn từ ngã 3 thôn Nà Tông đến Home stay Hoàng Tuấn, thôn Nà Tông là 2,0 km).

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, trừ các ngày chủ nhật hằng tuần.

5.2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 489,22 tấn, khoảng 1,344 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

6. Khối lượng công việc trên địa bàn xã Bình An

6.1. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trung chuyển: Chiều dài tuyến đường thu gom là 1,8 km (Tuyến đường ĐT.188: Đoạn từ điểm Trường mầm non Bình An đến ngã 3 đường vào khu tái định cư thôn Châu Quân).

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, trừ các ngày chủ nhật hằng tuần.

6.2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 171,08 tấn, khoảng 0,47 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

7. Khối lượng công việc trên địa bàn xã Thổ Bình

7.1. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trung chuyển: Chiều dài tuyến đường thu gom là 4,0 km (Tuyến đường ĐT.188: Đoạn từ đầu xã Thổ Bình đi qua Trụ sở UBND xã Thổ Bình đến hết xã Thổ Bình).

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, trừ các ngày chủ nhật hằng tuần.

7.2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 336,34 tấn, khoảng 0,924 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

8. Khối lượng công việc trên địa bàn xã Hồng Quang

8.1. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trung chuyển: Chiều dài tuyến đường thu gom là 1,4 km (Tuyến đường trung tâm xã Hồng Quang).

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, trừ các ngày chủ nhật hằng tuần.

8.2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 152,88 tấn, khoảng 0,42 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

9. Khối lượng công việc trên địa bàn xã Phúc Yên

9.1. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trung chuyển: Chiều dài tuyến đường thu gom là 1,5 km (Tuyến đường trung tâm xã Phúc Yên).

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, trừ các ngày chủ nhật hằng tuần.

9.2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 152,88 tấn, khoảng 0,42 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

10. Khối lượng công việc trên địa bàn xã Xuân Lập

10.1. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trung chuyển: Chiều dài tuyến đường thu gom là 1,5 km (Tuyến đường trung tâm xã Xuân Lập).

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, trừ các ngày chủ nhật hằng tuần.

10.2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 152,88 tấn, khoảng 0,42 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

11. Khối lượng công việc trên địa bàn xã Minh Quang

11.1. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trung chuyển: Chiều dài tuyến đường thu gom là 4,3 km (Tuyến đường QL.279: Đoạn từ Km139 đến Km141 là 2,0 km; Tuyến đường ĐT.188: Đoạn từ Km71 đến Km73+300 là 2,3 km).

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, trừ các ngày chủ nhật hằng tuần.

11.2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 489,22 tấn, khoảng 1,344 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

12. Khối lượng công việc trên địa bàn xã Phúc Sơn

12.1. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trung chuyển: Chiều dài tuyến đường thu gom là 4,2 km (Tuyến đường QL.279: Đoạn từ Km142+300 đến Km144 là 1,7 km; Tuyến đường QL.279: Đoạn từ Km145 đến Km147 là 2,0 km; Tuyến đường ĐT.188: Đoạn từ ngã 3 xã Minh Quang đến nhà ông Loan Đông là 0,5 km).

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng các xe rác đẩy tay để thu gom rác phát sinh trong ngày tại các tuyến đường, cơ quan, đơn vị, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình về các địa điểm tập kết rác trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, trừ các ngày chủ nhật hằng tuần.

12.2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bằng xe ép rác ≤ 5 tấn đến bãi rác của huyện tại xã Phúc Yên để xử lý: 366,91 tấn, khoảng 1,008 tấn rác/ngày.

- Yêu cầu về chất lượng: Sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển hết rác phát sinh trong ngày về bãi rác của huyện tại khu Nà Xe, xã Phúc Yên.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

13. Xử lý rác tại bãi rác

Xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt (không phát điện, không thu hồi năng lượng): 2.902,17 tấn/năm, khoảng 70% khối lượng rác phát sinh trong năm.

Xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh: 1.243,79 tấn/năm, khoảng 30% khối lượng rác phát sinh trong năm.

- Yêu cầu về chất lượng:

+ Phân loại rác tại bãi rác;

+ Sử dụng lò đốt rác để xử lý hết rác được vận chuyển vào bãi rác, đảm bảo về an toàn môi trường theo quy định.

+ Chôn lấp hợp vệ sinh đối với khối lượng rác thải có thể áp dụng hình thức xử lý rác thải bằng chôn lấp.

- Thời gian thực hiện: Hằng ngày.

14. Sửa chữa, thay thế các thiết bị điện chiếu sáng công cộng

- Yêu cầu: Các thiết bị thay thế phải mới 100%, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Số lượng, thời gian thực hiện: Theo tình hình thực tế.

15. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân

- Khối lượng công việc: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ công ích trên địa bàn huyện.

- Đối tượng chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Các hộ gia đình, cá nhân, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh dịch vụ trên địa bàn huyện.

- Đối tượng thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Đơn vị cung cấp dịch vụ công ích.

- Yêu cầu về chất lượng: Thu gom toàn bộ rác thải sinh hoạt của người dân được đựng trong các thùng rác (túi rác) trước cổng nhà và vận chuyển về bãi rác để xử lý rác theo quy định.

16. Khái toán giá trị thực hiện dịch vụ công ích

*** Căn cứ xác định khối lượng, khái toán kinh phí thực hiện**

- Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đơn giá điều chỉnh dịch vụ sự nghiệp công: Quyết, gom rác đường phố; chăm sóc cây xanh, bồn hoa nơi công cộng; quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị tại thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đơn giá dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các xã của huyện và đơn giá vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh năm 2024.

- Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn các huyện: Yên Sơn, Chiêm Hóa, Na Hang và Lâm Bình năm 2024.

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và các văn bản khác có liên quan.

*** Khái toán kinh phí thực hiện:** 10.083.570.000 đồng, trong đó:

- Nguồn chi ngân sách nhà nước: 9.682.218.000 đồng.

- Nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (thu từ các tổ chức, cá nhân): 401.352.000 đồng.

(Có biểu số tổng hợp kinh phí kèm theo)

- Khi Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh về đơn giá, khối lượng thực hiện thì sẽ thực hiện việc điều chỉnh lại giá trị dự toán thực hiện theo đơn giá, khối lượng thực hiện hiện điều chỉnh.

17. Nghiệm thu dịch vụ công ích, công cộng

17.1. Hồ sơ và thành phần nghiệm thu

17.1.1. Hồ sơ nghiệm thu: Sổ nhật ký, biên bản nghiệm thu. Nội dung nghiệm thu phải chi tiết cho từng dịch vụ sự nghiệp công; phải thể hiện đầy đủ các

tiêu chí: Khối lượng ký hợp đồng, khối lượng đã thực hiện, chất lượng công việc đã hoàn thành và các nội dung khác theo đúng quy định của nhà nước.

17.1.2. Thành phần tham gia trong hồ sơ nghiệm thu

* Đối với công việc mang tính chất thường xuyên (quét, gom rác lòng đường, vỉa hè, đường ngõ xóm, tưới nước rửa đường, chăm sóc cây xanh, cây bóng mát, thăm cỏ và quét vôi gốc cây, duy trì hệ thống điện chiếu sáng, đài phun nước):

- Nghiệm thu theo ngày bằng hình thức sổ nhật ký: Đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tự tổ chức ghi sổ nhật ký và nghiệm thu nội bộ.

- Nghiệm thu tháng: Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng, đại diện của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, tổ dân phố, thôn có thực hiện các công việc dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Nghiệm thu định kỳ hàng quý, nghiệm thu theo công việc phát sinh, cả năm: Lãnh đạo, kế toán Văn phòng HĐND và UBND huyện; Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng; đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch; đại diện của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, tổ dân phố, thôn có thực hiện các công việc dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

* Đối với công việc mang tính chất không thường xuyên (thay thế, sửa chữa thiết bị hệ thống điện cao áp, đài phun nước): Lãnh đạo, kế toán Văn phòng HĐND và UBND huyện; Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng; đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch; đại diện của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, tổ dân phố, thôn có thực hiện các công việc dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

17.2. Yêu cầu trong công tác nghiệm thu: Đảm bảo đúng thực tế, đúng thời điểm và kịp thời, các yêu cầu về kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

17.3. Thời gian nghiệm thu

Đối với công việc mang tính chất thường xuyên:

- Nghiệm thu hàng tháng: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo; thời điểm nghiệm thu tháng cuối quý thực hiện cùng thời điểm nghiệm thu hàng quý.

- Nghiệm thu hàng quý: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng liền kề tháng cuối quý.

- Nghiệm thu năm: Nghiệm thu vào ngày 31/12/2024.

Đối với công việc mang tính chất không thường xuyên: Theo tiến độ hoàn thành công việc.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các công việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo phương án được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện ký kết phụ lục điều chỉnh Hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng trong việc sử dụng nguồn kinh phí, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công năm 2024 theo đúng quy định hiện hành; cử đại diện phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng trong việc nghiệm thu hàng quý, năm.

3. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về công tác vệ sinh môi trường để xây dựng các tuyến đường, khu dân cư xanh, sạch, đẹp và văn minh. Chỉ đạo các thôn, bản đưa nội dung chấp hành quy định về vệ sinh môi trường vào các cuộc họp thường xuyên của thôn, bản.

- Vận động, tuyên truyền, khuyến khích các hộ dân để rác đúng nơi quy định để đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đến thu gom, vận chuyển.

- Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công để thống nhất quy định thời gian, địa điểm đổ rác, dụng cụ đựng rác thải sinh hoạt trên địa bàn, đảm bảo vệ sinh và mỹ quan.

- Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường trên địa bàn.

- Phản ánh, báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổng hợp) những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các đơn vị báo cáo, kiến nghị gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.